

CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG HIỆU QUẢ CAO

xuân sơn

Năm 1999, Văn Giang - một huyện thuần nông của tỉnh Hưng Yên được tái lập theo Nghị định số 60/NĐ-CP của Chính phủ. Ngay từ những ngày đầu, Huyện ủy đã xác định rõ phải tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từng bước phát triển ngành nghề và công nghiệp địa phương. Đây chính là con đường ngắn nhất đưa Văn Giang sớm thoát cảnh nghèo, vươn lên giàu có.

Những bước chuẩn bị.

Là vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, người dân Văn Giang có tinh thần đoàn kết, cần cù, năng động, dám nghĩ, dám làm. Đồng thời, với địa thế “nhất cận thị, nhị cận giang” (tiếp giáp Thủ đô Hà Nội, có sông Hồng chảy qua), Văn Giang hội tụ đầy đủ những yếu tố cần thiết để phát triển kinh tế.

Từ những năm 1990 - 1991, người dân Văn Giang, nhất là các xã Mỹ Sở, Liên Nghĩa đã có phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đất trồng lúa, màu hiệu quả thấp sang trồng táo, quýt, quýt, chuối, nhãn, cây thuốc nam với hiệu quả kinh tế cao (giá trị thu nhập trên một ha canh tác tăng từ 20 triệu đồng lên xấp xỉ 50 triệu đồng). Tuy nhiên, ở thời điểm đó, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng chủ yếu vẫn mang tính tự phát, thiếu hướng dẫn, chỉ đạo, nên khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, thậm chí có lúc việc chuyển đổi có xu hướng chững lại.

Huyện ủy Văn Giang nhận thấy phải xây dựng được những nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi cơ cấu kinh tế để định hướng cho nhân dân trong huyện. Các nghị quyết phải bắt nguồn từ yêu cầu cuộc sống, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi. Từ khâu chuẩn bị ra nghị quyết, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định thành lập 5 tổ công tác đi khảo sát tình hình thực tiễn toàn Huyện, hướng vào các mặt: Hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; vấn đề chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; khả năng phát triển kinh tế vùng; khả năng du lịch sinh thái; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Mỗi tổ có nhiệm vụ nắm bắt tình hình thực tế của từng lĩnh vực, làm rõ những yếu tố cần thiết để tìm giải pháp hữu hiệu, tham mưu với Huyện ủy để xây dựng những nghị quyết chuyên đề phù hợp.

Tháng 5-2001, Huyện mở hội thảo khoa học về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp với gần 300 đại biểu tham dự. Các tham luận, các bài phát biểu tại hội thảo đã đóng góp nhiều ý kiến có giá trị, làm cơ sở để Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 12 về củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Nghị quyết đã chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, từ đó đề ra phương hướng và những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình kinh tế này. Đến nay, các hợp tác xã nông nghiệp của Huyện đã hoạt động tốt hơn, đáp ứng yêu cầu dịch vụ điện nước, làm đất, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật, giới thiệu, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm..., góp phần vào quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Để chuẩn bị ra Nghị quyết 13 về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất nông nghiệp, tổ công tác của Huyện ủy đã tiến hành khảo sát thổ nhưỡng, tìm hiểu những mô hình làm kinh tế có hiệu quả trong dân, lấy ý kiến quần chúng...

Nghị quyết 13 của Huyện ủy Văn Giang đưa ra chỉ tiêu mỗi năm chuyển đổi từ 80 đến 100 ha đất lúa sang trồng cây giá trị kinh tế cao, đồng thời nêu rõ những định hướng, giải pháp cụ thể để đưa nghị quyết vào cuộc sống. Trong chuyển đổi, Huyện ủy chủ trương hướng nông dân chọn lựa những cây đặc sản như: Cam Canh, cam Vinh, quýt cảnh, cây cảnh, rau màu ngắn ngày; chăn nuôi bò thịt, bò sữa; nuôi cá rô phi, cá chim trắng xuất khẩu theo phương thức thâm canh... Mỗi nơi hình thành vùng chuyên canh phù hợp với tiềm năng lợi thế riêng: Xã Mễ Sở, Liên Nghĩa đẩy mạnh trồng quýt cảnh, cam Canh; xã Phụng Công đưa cây hoa trà vào đồng ruộng; xã Xuân Quan, Tân Tiến nuôi trồng thủy sản; xã Thắng Lợi phát triển nhanh đàn bò sữa, bò thịt...

Nghị quyết 36 về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; Nghị quyết 37 về phát triển thương mại, dịch vụ du lịch, sinh thái cũng được Huyện ủy chuẩn bị kỹ trước khi ban hành, vì vậy đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân trong Huyện, có tính khả thi cao. Đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Sau khi ban hành nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức 2 lớp triển khai nghị quyết cho hơn 500 đồng chí là trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể của Huyện; bí thư đảng ủy, chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn; bí thư các chi, đảng bộ khối cơ quan huyện; báo cáo viên của Huyện ủy. Hơn 3.000 đảng viên ở các đảng bộ cơ sở được quán triệt nghị quyết, thảo luận các chương trình hành động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, các xã, thị trấn xây dựng chương trình hành động, mỗi chi bộ thôn ra được nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết 13 của Huyện ủy. Để tháo gỡ các vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức tám buổi giao ban với các bí thư, trưởng thôn trong vòng hai tháng. Tiếp đó, Huyện ủy thành lập các đội tuyên truyền nghị quyết đến toàn thể nhân dân trong huyện. Ở các xã, những lớp phổ biến, quán triệt nghị quyết, những buổi chuyển giao, hướng dẫn khoa học kỹ thuật do đội ngũ báo cáo viên của Huyện tổ chức luôn thu hút được đông đảo nhân dân tham dự. Nhờ tuyên truyền tốt, nơi đâu người dân cũng rôm rả bàn cách chuyển đổi cơ cấu sao cho hiệu quả, năng suất và đúng theo quy hoạch của Huyện. Từ đó, toàn Huyện dấy lên phong trào thi đua giữa các xã về chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp. Để khuyến khích phong trào, hàng năm Huyện ủy mở hội nghị sơ kết đánh giá công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; trao tặng cờ luân lưu và phần thưởng trị giá 3 triệu đồng cho các xã Liên Nghĩa, Phụng Công và Tân Tiến vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết 13.

Cùng với việc làm chuyển đổi nhận thức, đổi mới tư duy, Huyện ủy quan tâm lãnh đạo đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất. Hệ thống tưới tiêu được kiên cố hóa, trục đường giao thông nối Văn Giang với Hà Nội, những trục đường chính trong Huyện đều được trải nhựa, những trục đường liên xã, liên thôn cũng được cải tạo, nâng cấp tạo điều kiện cho việc giao lưu, trao đổi, tiêu thụ hàng hóa...

Đồng thời, Huyện ủy chỉ đạo UBND xây dựng quy hoạch tổng thể, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, áp dụng các công thức luân canh gối vụ cho từng vùng để tăng hệ số sử dụng đất. Đây là giải pháp quan trọng để vừa khắc phục

được những bất lợi về địa hình, thời tiết, vừa khai thác những lợi thế của đất đai, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Huyện. Trong nông nghiệp, trên địa bàn Huyện đã hình thành hai vùng sản xuất: Vùng bãi và đất màu trong đề chuyên trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày, cây cảnh, cây ăn quả, cây dược liệu; vùng lúa dành 70% diện tích trồng lúa năng suất cao, 30% diện tích còn lại trồng lúa đặc sản, có chất lượng và giá trị kinh tế cao (30 - 37 triệu đồng/năm so với 19 triệu đồng nếu trồng giống lúa thường). Với các vùng đất trũng, Huyện ủy chỉ đạo một mặt kết hợp trồng lúa với chăn nuôi, mặt khác sẽ chuyển hẳn một số diện tích sang nuôi cá, tôm. Một số hộ dân đã thực hiện việc chuyển từ trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản cho thấy: Giá trị thu nhập nhờ nuôi cá chim trắng n ước ngọt, tôm càng xanh cho thu nhập gấp nhiều lần trồng lúa. Chăn nuôi theo mô hình VAC cũng phát triển mạnh. Cùng với nuôi trồng thủy sản, chương trình “nạc hóa đàn lợn, Sin hóa đàn bò” đã giúp cho nền nông nghiệp của Văn Giang phát triển cân đối.

Với những giải pháp cụ thể, Huyện ủy đã chỉ đạo phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trường Đại học Nông nghiệp I, Viện Di truyền, Viện Nghiên cứu giống cây ăn quả, Viện Thủy sản... để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế. Các dự án này được giao cho các tổ chức đoàn thể thực hiện nhằm tăng trách nhiệm của các đoàn thể với những chủ trương phát triển kinh tế do Huyện ủy lãnh đạo. Hội Nông dân các xã Tân Tiến, Cửu Cao, Vĩnh Khúc, Mễ Sở, Xuân Quan đã được giao trực tiếp phát triển sản xuất nấm ăn và nuôi trồng thủy sản; đoàn thanh niên, hội phụ nữ các xã Xuân Quan, Thắng Lợi thi đua trồng ngô ngọt, chăn nuôi bò thịt, bò sữa; Hội Cựu chiến binh xã Long Hưng, Cửu Cao phát triển mạnh nghề sản xuất nấm linh chi làm dược liệu...

Từ các nghị quyết chuyên đề thiết thực của Huyện ủy, sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, huyện Văn Giang đã chuyển 572 ha đất 2 vụ lúa thành vùng chuyên canh cây ăn quả, cây cảnh; hơn 500 ha ruộng trũng sang nuôi trồng thủy sản. Hiện nay có 3 xã không còn trồng lúa là Mễ Sở, Liên Nghĩa, Thắng Lợi; nhiều xã (Phụng Công, Tân Tiến, Long Hưng, Xuân Quan và thị trấn Văn Giang) chuyển 60% diện tích trồng lúa sang cây có giá trị kinh tế cao. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở Văn Giang đã góp phần nâng cao thu nhập, giúp nông dân làm giàu ngay trên đồng ruộng của mình. Thu nhập bình quân tăng từ 3,02 triệu đồng/người năm 1999 lên 5,2 triệu đồng/người năm 2004 dự kiến năm 2005 sẽ đạt trên 6 triệu đồng; giá trị thu trên một ha canh tác năm 2004 đạt 50,7 triệu đồng so với năm 1999 là 32 triệu đồng (ước thực hiện năm 2005 là 54 triệu đồng). Đã có 1.500 ha, chiếm hơn 30% tổng diện tích canh tác đạt giá trị hơn 50 triệu/ha/năm. Đặc biệt, ba xã Mễ Sở, Phụng Công, Liên Nghĩa đạt mức thu 80-95 triệu đồng/ha. Đàn bò sữa, bò thịt của Văn Giang đã tăng lên trên 2.300 con; 600 ha nuôi trồng thủy sản cho thu nhập bình quân 50 đến 70 triệu đồng/ha.

Thành công trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi của Văn Giang không chỉ nhờ thiên thời, địa lợi mà quan trọng là nhờ quyết tâm và có giải pháp mới của toàn Đảng bộ, sự đoàn kết, năng động, sáng tạo của Huyện ủy - những người dám nghĩ, dám làm và biết cách làm giàu trên mảnh đất quê hương.